

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TNH23B1**

Năm học: **23-24**

Mã MH/MĐ: **MH01074**

Học kỳ: **02**

Tên MH/MĐ: **Giáo dục thể chất**

Số TC: **1**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2358102064501	Cao Ngọc Ánh	13/10/2008				9	8.0	5.0			8.0		7.6
2	2358102064502	Chung Nhật Ân	12/06/2008				7	5.0	7.0			8.0		7.3
3	2358102064503	Nguyễn Thành Cang	27/11/2006				9	10.0	8.0			9.0		9.0
4	2358102064505	Nguyễn Kim Hiền Diệu	07/11/2008				6	6.0	8.0			6.0		6.3
5	2358102064506	Nguyễn Ngọc Duy	09/01/2008				7	5.0	10.0			8.0		7.8
6	2358102064507	Nguyễn Thị Mỹ Duy	27/09/2008				8	5.0	6.0			0.0		2.4
7	2358102064509	Bùi Thị Gấm	28/04/2007				8	6.0	5.0			0.0		2.4
8	2358102064510	Nguyễn Ngọc Hân	11/01/2008				9	6.0	9.0			7.0		7.3
9	2358102064511	Trần Thị Ngọc Hân	07/12/2008				8	8.0	7.0			8.0		7.8
10	2358102064513	Trương Nguyễn Huy Hoàng	11/09/2008				10	10.0	8.0			8.0		8.5
11	2358102064515	Lê Phương Lam	19/11/2008				9	6.0	5.0			8.0		7.3
12	2358102064516	Nguyễn Thị Tuyết Loan	18/05/2007				8	8.0	6.0			8.0		7.7
13	2358102064517	Nguyễn Ngọc Phương Ly	08/11/2008				8	9.0	6.0			7.0		7.2
14	2358102064518	La Nguyễn Bảo Minh	01/12/2008				8	7.0	8.0			10.0		9.0
15	2358102064519	Bùi Thị Ngọc Mỹ	27/11/2008				7	9.0	7.0			6.0		6.7
16	2358102064520	Võ Nhật Ngân	09/01/2008				8	7.0	6.0			10.0		8.7
17	2358102064521	Ngô Bảo Nghi	29/12/2008				8	5.0	6.0			6.0		6.0
18	2358102064522	Huỳnh Bảo Ngọc	24/05/2008				0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
19	2358102064523	Phạm Đặng Huỳnh Ngọc	16/03/2008				10	10.0	7.0			9.0		8.9
20	2358102064524	Nguyễn Văn Nhon	30/03/2008				10	10.0	8.0			9.0		9.1
21	2358102064525	Lê Thị Huỳnh Như	19/10/2008				10	7.0	7.0			9.0		8.4
22	2358102064527	Võ Thị Kiều Oanh	28/11/2000				10	10.0	9.0			10.0		9.8
23	2358102064528	Nguyễn Thành Phát	11/12/2008				9	5.0	5.0			0.0		2.3
24	2358102064529	Nguyễn Hồ Thiên Phúc	05/10/2008				8	6.0	8.0			8.0		7.7
25	2358102064530	Nguyễn Trường Phúc	26/10/2008				9	10.0	10.0			9.0		9.3
26	2358102064531	Võ Hoàng Kim Phụng	11/08/2008				7	10.0	7.0			9.0		8.7
27	2358102064532	Trần Thảo Quyên	09/04/2008				9	7.0	7.0			9.0		8.4
28	2358102064533	Lê Minh Thuận	11/03/2008				7	8.0	8.0			8.0		7.9
29	2358102064534	Nguyễn Thị Anh Thư	17/07/2008				8	10.0	7.0			10.0		9.4
30	2358102064535	Phan Trường Thương	12/11/2008				9	10.0	8.0			10.0		9.6

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	--------	--------	------------

Châu Đốc, ngày 13 tháng 6 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Trương Đức Toàn